

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUNG PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HUNG PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG PHAT TRADING INVESTMENT AND MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG PHAT TRADING INVEST.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107404358

3. Ngày thành lập: 21/04/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9A1 ngõ 690, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 04.66637482

Fax:

Email: hungphat.invest.jsc@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác quặng sắt	0710
4.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
5.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
10.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
11.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
12.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
15.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
16.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải	1709
17.	Sao chép bản ghi các loại	1820
18.	Sản xuất than cốc	1910

19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661(Chính)
21.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
22.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn các sản phẩm từ giấy và bìa khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy lọc và bìa giấy; Bán buôn giấy mới từ giấy phế liệu ; Bán buôn giấy kraft, giấy tái chế	4669
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
27.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
28.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
29.	Tái chế phế liệu	3830
30.	Xây dựng nhà các loại	4100
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
39.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
42.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649

46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô;	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
49.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
52.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
53.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
54.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
55.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
56.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
57.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN LAN MINH	Số 70A phố Nguyễn Hữu Huân, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	396.000	3.960.000.000	40,000	012209596	
			Tổng số	396.000	3.960.000.000	40,000		

2	NGUYỄN DANH ĐOÀN	Xóm Gia, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	297.000	2.970.000.000	30,000	111423017	
			Tổng số	297.000	2.970.000.000	30,000		
3	NGOC VĂN TRÚC	Thôn Đồng Lộng, Xã Hoàng Tân, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	297.000	2.970.000.000	30,000	172745377	
			Tổng số	297.000	2.970.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN LAN MINH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012209596

Ngày cấp: 08/05/2002 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 70A phố Nguyễn Hữu Huân, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 9A1 ngõ 690, đường Lạc Long Quân, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội